

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Revinex® Roof

Sơn chống thấm Acrylic xi-lan biến tính dành cho mái



### Mô tả

**Revinex® Roof** là Sơn chống thấm Acrylic xi-lan biến tính dành cho mái Phủ sàn acrylic đàn hồi, độ bền hoàn hảo. Nó chứa phụ gia xi-lan đặc biệt làm gia tăng khả năng bám dính lên bề mặt công trình.

### Ứng dụng

- Mái, sân thượng (được làm bằng bê tông, tấm lợp xi măng, khảm và vữa xi măng)
- Mái ngói và nóc nhà
- Bề mặt kim loại
- Ống điều hòa không khí
- Màng bitum khoáng cũ hoặc cổ ống bitum bị lão hóa bởi ánh nắng.

### Đặc tính / Ưu điểm

- Cung cấp khả năng bảo vệ chống ẩm và khô vào trong lớp màng mỏng che phủ các khe nứt mao mạch.
- Độ kín cung cấp khả năng hấp thụ nước tuyệt vời
- Chịu điều kiện khắc nghiệt (khu vực công nghiệp và khu vực giáp biển)
- Chứa xi-lan, tăng cường khả năng bám dính với bề mặt công trình.
- Một thành phần, gốc nước
- Không bị ảnh hưởng bởi bức xạ UV
- Phản xạ bức xạ ánh nắng (do có màu trắng), giảm sự bức bối trong các tòa nhà trong những tháng mùa hè
- Duy trì khả năng đàn hồi
- Thời hạn sử dụng dài
- Tương thích với hệ thống chống thấm cũ
- Được chứng nhận bởi CE (EN 1504-2)

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Revinex® Roof

Sơn chống thấm Acrylic xi-lan biến tính dành cho mái

### Đặc điểm kỹ thuật

Tỷ trọng (EN ISO 2811-1):  $1,35 \pm 0,02 \text{ gr/cm}^3$

Sờ khô (+25°C) : 2-3 giờ đều

Lớp kế tiếp (+25°C): 12 giờ

Chịu tải tối đa (ISO 37/ASTM D 412-06a) 36,05 N

Ứng suất căng khi chịu tải tối đa (ASTM D 412-06a):  $3,05 \pm 0,05 \text{ MPa}$

Bền căng tại điểm gãy (ASTM D 412-06a):  $380 \pm 20\%$

Thử nghiệm phong hóa gia tăng (ASTM G154- UVB): Thành công / 2000 giờ

Độ cứng Shore A (EN ISO 868:2003/ASTM 2240): 65

Tiêu thụ :  $1 \text{ kg/m}^2$  cho 2 lớp

Hàm lượng chất rắn w/w (ASTM D5201): 69%

Cường độ bám dính:  $\geq 3 \text{ N/mm}^2$  (bê tông, Sơn lót Revinex/Nước, 1:4)

Thử nghiệm chống thấm nước (KEAE 5219/911):  $< 0,1 \text{ Kg/m}^2 \text{ h}^{0,5}$

### Hướng dẫn thi công

**Chuẩn bị bề mặt:** Bề mặt phải khô, sạch bụi, đất, chất nhờn. Trước khi thi công, để ổn định bề mặt, trám kín các lỗ rỗng, tăng cường khả năng bám dính và tăng độ che phủ của vật liệu, lăn/quét 1 lớp Revinex® pha với nước (Revinex®:Nước-1:4 hoặc Silatex® Primer pha với 30% dung môi Neotex 1111).

**Thi công:** Revinex® Roof được ứng dụng sau khi được khuấy kỹ, tối thiểu 2 lớp, chéo nhau. Thi công bằng chổi hoặc con lăn. Lớp thứ nhất pha với nước sạch (5%). Lớp thứ 2 được thi công sau 24 giờ, nguyên chất.

### Lưu ý

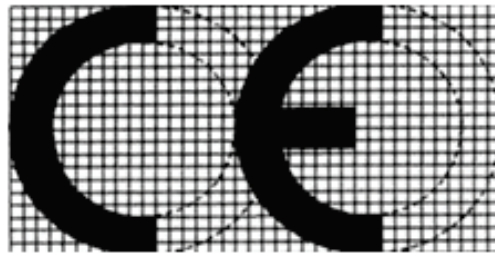
- Không được thi công Silatex® Super trong thời tiết ẩm ướt, hoặc nếu có mưa hoặc độ ẩm cao trong vòng 48 giờ sau đó.
- Điều kiện thi công: Độ ẩm mặt nền:  $< 6\%$ , Độ ẩm không khí tương đối:  $< 80\%$ . Nên thi công ở nhiệt độ từ  $+ 12^\circ\text{C}$  đến  $+ 40^\circ\text{C}$ .
- Đối với các ứng dụng có yêu cầu đặc biệt hoặc khi cần che phủ các vết nứt lớp hơn 1,5 mm, Silatex® Super có thể được gia cường bằng lưới polyester không dệt được thiết kế đặc biệt Neotextile. Trong trường hợp đó, cần phải ứng dụng tối thiểu 3 lớp vật liệu.
- Đặc tính của lớp màng đạt được đầy đủ sau khi thi công 7 ngày. Vệ sinh dụng cụ Rửa bằng nhiều nước ngay sau khi sử dụng. Màu sắc Trắng

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Revinex<sup>®</sup> Roof

Sơn chống thấm Acrylic xi-lan biến tính dành cho mái



1922

NEOTEX S.A.  
V. Moira str., P.O. Box 2315  
GR 19600 Industrial Area Mandra, Athens, Greece  
15

1922-CPR-0386  
DoP No. Revinex Roof /4950-28  
EN 1504-2  
Revinex Roof

Hệ thống bảo vệ bề mặt cho lớp sơn phủ bê tông

Thấm hút hơi ẩm: Loại I  
Hấp thụ mao mạch và thấm nước:  $W < 0,1 \text{ kg/m}^2 \text{ h}^{0,5}$   
Cường độ bám:  $\geq 0,8 \text{ N/mm}^2$   
Thấm hút  $\text{Co}_2$ :  $^{\circ}\text{D} >^{50\text{m}}$   
Phản ứng với: Euroclass F  
Chất nguy hiểm: Tuân thủ 5.3